

Bản án số: 203/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Tân

Ông Hồ Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Thông báo số 174/2024/TB-TA ngày 18 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm: 1950, tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ú (đã chết) và bà Võ Thị N1; Vợ: Lê Thị T (đã chết), con: có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:** Bà Võ Hoàng Ngọc A, Luật sư - Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh Đỗ Lê Hoài P, sinh năm: 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:** Anh Đỗ Lê Anh V, sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đỗ Lê Hoài P, sinh năm 1997 và anh Đỗ Lê Anh V, sinh năm 1999, cùng trú tại ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH D, được phân công bảo vệ thửa đất số 344, 345, 346, tờ bản đồ số 55, thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (đang tranh chấp của ông Trần Việt T1, sinh năm 1985, trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai). Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 03/01/2024, anh P và anh V đang có mặt tại địa điểm được phân công bảo vệ thì Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô chở cháu Nguyễn Phạm Hồng Â, sinh năm 2017 (cháu ruột của ông N) đi học về tại thửa đất đang tranh chấp. Lúc này, chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991, trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, ra mở cổng cho cháu Â (con ruột chị H) vào thửa đất thì bị anh P ngăn cản, anh P và chị H xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xô xát với nhau. Khi thấy chị H cùng P và V xảy ra mâu thuẫn cãi vã xô xát nhau thì N (là cha chồng chị H) đã nhặt 01 (một) viên gạch kích thước (17x7x7) cm là loại gạch dùng trong xây dựng dưới đất gần cổng ra vào cầm trên tay phải, đánh 01 (một) cái vào vùng đầu anh P gây thương tích. Hậu quả: Tại giấy chứng nhận thương tích số: 02/CN-TTYT của Trung tâm y tế huyện X xác nhận anh Đỗ Lê Hoài P bị 01 (một) vết thương hở ở đỉnh đầu gây chảy máu kích thước (4x1)cm.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1011/KLTTCT-C09B, ngày 29/01/2024 của Phân viên Khoa học hình sự thành phố H đối với anh Đỗ Lê Hoài P, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương đỉnh trái kích thước nhỏ.
- Chấn động não.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích như sau:

- Vết thương đỉnh trái kích thước nhỏ: 01% (Chương 8, Mục I.1).
- Chấn động não: 03% (C, Mục II.1).

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đỗ Lê Hoài P tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm).

* Vật chứng vụ án:

- 01 nón lưỡi trai bằng vải, màu đen có in logo Toàn Lộc P1.
- 01 viên gạch kích thước (17x7x7) cm là loại gạch dùng trong xây dựng, đã vỡ thành 03 mảnh (đã niêm phong) đây là hung khí bị can N đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 đĩa DVD (đã niêm phong) ghi lại nội dung diễn biến vụ cố ý gây thương tích do chị Đặng Thị N2, sinh năm 1986, trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, cung cấp.

- 01 đĩa DVD (đã niêm phong) ghi lại nội dung diễn biến vụ cố ý gây thương tích do chị Phạm Thị Thu H cung cấp.

Tại bản cáo trạng số: 214/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N tranh luận: Luật sư đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo N. Hành vi của bị cáo là bộc phát, xuất phát từ nguyên nhân giữa bị hại và chị H là con dâu của bị cáo giằng co qua lại. Việc Viện kiểm sát chỉ truy tố đối với bị cáo là chưa đầy đủ, cần xem xét về hành vi của anh Đỗ Lê Hoài P và anh Đỗ Lê Anh V trong việc cản trở chị H cùng gia đình vào chỗ ở của mình có phạm vào tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo quy định tại Điều 158 Bộ luật Hình sự hay không. Do đó, kiến nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung nội dung nêu trên.

* Tại phiên tòa, bị hại anh Đỗ Lê Hoài P trình bày: anh không mong muốn bị cáo sẽ phải chấp hành hình phạt tù, anh đề nghị Hội đồng xét xử xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

* Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra anh Đỗ Lê Hoài P yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền là tiền 11.500.000 đồng là chi phí điều trị thương tích gồm: tiền viện phí và chi phí điều trị (gồm sơ cấp cứu, khâu vết thương, nằm viện, tiền thuốc) là 1.500.000 đồng (có hóa đơn kèm theo); tiền nghỉ làm việc 01 tháng tại công ty bảo vệ là 8.000.000 đồng (không có bảng lương đối chiếu); tiền xe đi lại, ăn uống đi giám định là 2.000.000 đồng (không có hóa đơn). Tại phiên tòa, anh P yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về tổn thất tinh thần với số tiền là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý bồi thường cho anh P số tiền là 11.500.000 đồng, không đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho anh P số tiền là 10.000.000 đồng. Ngày 27/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn N tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng gửi giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc để khắc phục hậu quả cho bị hại.

* Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thu H trình bày: Chị là con dâu của bị cáo N. Hành vi của bị cáo N xuất phát từ việc tranh chấp dân sự giữa gia đình chị và ông Trần Việt T1. Chị tự nguyện thay bị cáo N bồi thường cho anh P số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường tổn thất tinh thần.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình, mong bị hại tha thứ cho hành vi nhất thời của bị cáo; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 03/01/2024, tại thửa đất số 344, 345, 346, tờ bản đồ số 55 thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng 01 (một) viên gạch kích thước (17x7x7) cm là loại gạch dùng trong xây dựng (hung khí nguy hiểm) cầm trên tay phải đánh 01 cái vào vùng đỉnh trái đầu anh Đỗ Lê Hoài P gây thương tích 04%. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người từ đủ 70 tuổi trở lên, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 27/8/2024, bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng gửi giữ ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, Hội đồng xét xử nghĩ nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự nguyện sửa bồi thường khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo không phải xuất phát từ thói hung hăng, côn đồ, bị cáo không có kế hoạch gây thương tích cho bị hại từ trước mà là hành vi bộc phát xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp về đất đai dẫn đến sự bức xúc gây nên.

Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người già, nghĩ nên không cần thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách để cho bị cáo cơ hội thay đổi bản thân cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung và phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của anh P về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 11.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh P số tiền 11.500.000 đồng như anh P đã yêu cầu trong quá trình điều tra. Xét thấy sự thỏa thuận này của các bên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Đối với yêu cầu của anh P về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần số tiền là 10.000.000 đồng. Xét thấy, anh P bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đỗ Lê Hoài P tại thời điểm giám định là: 04%; căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bị cáo bù đắp tổn thất tinh thần cho anh P với mức bằng 05 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định với số tiền là 11.700.000 đồng (05 lần x 2.340.000 đồng). Do anh P chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 10.000.000 đồng (thấp hơn số tiền 11.700.000 đồng) nên chấp nhận yêu cầu của anh P.

Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện thay bị cáo N bồi thường cho anh P số tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Việc chị H thay bị cáo bồi thường cho anh P là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Buộc bị cáo N bồi thường cho anh P số tiền bù đắp tổn thất tinh thần còn lại là 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo N phải bồi thường cho anh P là 16.500.000 đồng (11.500.000 đồng + 5.000.000 đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự ngày 27/8/2024 để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD (đã niêm phong) ghi lại nội dung diễn biến vụ cố ý gây thương tích do chị Đặng Thị N2, sinh năm 1986, thường trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, cung cấp; 01 đĩa DVD (đã niêm phong) ghi lại nội dung diễn biến vụ cố ý gây thương tích do chị Phạm Thị Thu H cung cấp.

01 viên gạch kích thước (17x7x7) cm là loại gạch dùng trong xây dựng, đã vỡ thành 03 mảnh là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chị Phạm Thị Thu H có hành vi dùng tay và nón lưỡi trai bằng vải đánh anh Đỗ Lê Hoài P nhưng không gây thương tích. Hành vi trên của chị H không cấu thành tội Có ý gây thương tích được quy định tại điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng đã vi phạm hành chính về hành vi “Có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” được quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-Cp ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Công

an huyện X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Phạm Thị Thu H về hành vi trên.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo của bị cáo N: Xét thấy không có căn cứ để trả hồ sơ điều tra bổ sung theo yêu cầu của người bào chữa nên không chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N **08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một)** năm **04 (bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 87 và khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho anh Đỗ Lê Hoài P tổng số tiền là 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*).

Buộc chị Phạm Thị Thu H bồi thường cho anh Đỗ Lê Hoài P số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) bị cáo Nguyễn Văn N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004932 ngày 27/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của

người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch kích thước (17x7x7) cm là loại gạch dùng trong xây dựng, đã vỡ thành 03 mảnh.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 6 năm 2024).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N được miễn án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh P và chị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương